**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa: Ngoại ngữ

Bộ môn: Thực hành tiếng

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt:**NGOẠI KHÓA TIẾNG ANH**
* Tiếng Anh: **LANGUAGE SKILLS PRACTICUM**

Mã học phần: FLS3010 Số tín chỉ: 2 (10 – 20)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Nghe 4, Nói 4, Đọc 4, Viết 4

**2. Thông tin về giảng viên:**

Họ và tên: Lê Hoàng Duy Thuần Chức danh, học vị: GV, Thạc sỹ

Điện thoại: 0909489204 Email: [thuanlhd@ntu.edu.vn](mailto:thuanlhd@ntu.edu.vn)

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (NĐN), thứ 3 hàng tuần

Họ và tên: Ngô Quỳnh Hoa Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ

Điện thoại: 0914991606 Email: [ngoquynhhoantu@gmail.com](mailto:ngoquynhhoantu@gmail.com)

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (NĐN), thứ 2 hàng tuần

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lý Chức danh, học vị: GV, Thạc Sỹ

Điện thoại: 0943092074 Email: [lynt@ntu.edu.vn](mailto:lynt@ntu.edu.vn)

Địa điểm, lịch tiếp SV: VP BM (NĐN), thứ 4 hàng tuần

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần rèn luyện cho người học bước đầu tiếp cận với môi trường làm việc có sử dụng Tiếng Anh; luyện tập các kỹ thuật điều tra, thu thập thông tin, khảo sát thực tế, viết báo cáo và trình bày báo cáo về môi trường làm việc để giúp người học phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, thuyết trình, phân tích đánh giá tình hình thực tế.

**4. Mục tiêu:**

* Giúp người học rèn luyện và trau dồi các kỹ năng giao tiếp ở môi trường thực tế có sử dụng Tiếng Anh.
* Giúp người học phát triển và thuần thục các kỹ năng mềm (làm việc độc lập, làm việc nhóm) phục vụ cho nghề nghiệp sau khi ra trường.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

Kiến thức

1. Nắm được đặc điểm của những môi trường thực tế có sử dụng Tiếng Anh.

**Kỹ năng**

1. tham gia điều tra, thu thập và phân tích số liệu, thông tin, khảo sát thực tế ở những địa điểm có sử dụng Tiếng Anh.
2. viết báo cáo, thuyết trình và tham gia đánh giá, phân tích một cách thành thạo về một địa điểm có người sử dụng Tiếng Anh

**Thái độ**

1. nhận thức được tầm quan trọng của học phần cũng như lượng kiến thức và kỹ năng được rèn luyện trong quá trình tham gia học tập.
2. nâng cao ý thức, trách nhiệm và tầm quan trọng của làm việc nhóm, làm việc độc lập
3. ý thức được việc học tập và rèn luyện ngoại ngữ thường xuyên, suốt đời

**6. Kế hoạch dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | *Phương pháp dạy – học* | *Chuẩn bị của người học* |
| 1  1.1  1.2 | Giới thiệu học phần và phương pháp học tập  Giới thiệu học phần Ngoại khóa Tiếng Anh  Phương pháp học tập học phần Ngoại khóa TA |  | 2 | Diễn giảng, thảo luận | Không |
| 2  2.1  2.2  2.3  2.4 | Khảo sát thực tế  Lập kế hoạch chi tiết  Lập phiếu khảo sát  Thu thập thông tin  Phân tích và đánh giá dữ liệu | a,b,c,d,e,f | 9 | Diễn giảng, luyện tập cá nhân, nhóm | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 3  3.1  3.2 | Làm báo cáo  Viết báo cáo  Trình bày báo cáo | a,b,c,d,e,f | 9 | Diễn giảng, luyện tập cá nhân, nhóm | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |
| 4 | Kiểm tra và đánh giá | a,b,c,d,e,f | 10 | Thuyết trình theo nhóm | làm bài tập theo hướng dẫn của GV |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Michael H.Maerke | Technical Writing | 2005 | Random House Inc. | Nhà sách | X |  |
| 2 | Mark Powell | Presenting in English | 2011 | Heinle | Nhà sách | X |  |
| 3 | Erica Williams | Presentations in English | 2008 | Harcourt Brace Inc. | Nhà sách |  | X |
| 4 | Harbrace | Writing | 2009 | Harcourt Brace Inc. | Nhà sách |  | X |

**8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

* SV có đầy đủ tài liệu và công cụ học tập cần thiết.
* SV tham dự đầy đủ các buổi học và từng cá nhân phải tích cực thảo luận, trình bày ý kiến trong quá trình lên lớp.
* SV làm bài tập ở nhà theo nhóm và cá nhân.

**9. Đánh giá kết quả học tập:**

**9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *Lần kiểm tra* | *Tiết thứ* | *Hình thức kiểm tra* | *Chủ đề/Nội dung được kiểm tra* | *Nhằm đạt KQHT* |
| 1 | 6 | Viết | Bảng câu hỏi phỏng vấn | a,b,c,d,e,f |
| 2 | 14 | Viết | Báo cáo chương 1 và chương 2 | a,b,c,d,e,f |
| 3 | 20 | Viết | Viết báo cáo toàn văn | a,b,c,d,e,f |
| 4 | 21-30 | Vấn đáp | Thi kết thúc học phần (thuyết trình) | a,b,c,d,e,f |

**9.2 Thang điểm học phần:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ | a,b,c,d,e, | 20 |
| 2 | Điểm làm việc nhóm | a,b,c,d,e | 20 |
| 3 | Chuyên cần/thái độ | f | 10 |
| 4 | Thi kết thúc học phần (Vấn đáp) | a,b,c,d,e | 50 |

**TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN**

***TS. Trần Thị Minh Khánh ThS. Lê Hoàng Duy Thuần***

***ThS. Ngô Quỳnh Hoa***

***ThS. Nguyễn Trọng Lý***